

Số: 2399/KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác than của Công ty TNHH MTV than Nam Mẫu - Vinacomin

Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra về việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản của Công ty TNHH MTV than Nam Mẫu - Vinacomin của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản.

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

I. Việc chấp hành quy định của pháp luật về khoáng sản

Công ty TNHH MTV than Nam Mẫu - Vinacomin hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700591477 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29 tháng 02 năm 2012.

Công ty đang hoạt động khai thác than theo 02 giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (còn hiệu lực), gồm:

1. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2761/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (vía 3, 4, 5, 6, 6a, 7T, 7, 8, 9, thuộc khu vực lò Bằng hầm lò - mỏ than Nam Mẫu thuộc xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí);
2. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2759/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (vía 3, 4, 5, 6, 6a, 7T, 7, 8, 9, thuộc khu vực lò giếng - mỏ than Nam Mẫu thuộc xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí).

Theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, đoàn thanh tra tiến hành thanh tra đối với 02 Giấy phép khai thác khoáng sản gồm: 2761/GP-BTNMT và 2759/GP-BTNMT.

1. Kết quả thực hiện

Trong hoạt động khai thác khoáng sản theo 02 Giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên, Công ty đã chấp hành một số nội dung theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan như sau:

- Công ty đã cắm mốc các điểm góc ranh giới khu vực khai thác theo quy định, thực hiện bàn giao tại thực địa khu vực được phép khai thác; ký hợp đồng

thuê đất trong hoạt động khai thác khoáng sản đối với các công trình có sử dụng đất mặt;

- Đã lập và phê duyệt, nộp Thiết kế mở cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản; bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và ký quỹ bảo vệ môi trường; hàng năm có đóng góp hỗ trợ chi phí đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác;

- Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo các giấy phép của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương cấp và được đăng ký tại Sở Công thương tỉnh Quảng Ninh; hộ chiếu khoan nổ mìn và hộ chiếu đào chống lò được lập theo đúng quy định, phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò; cử người có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm Chỉ huy nổ mìn;

- Công ty đã thực hiện tốt quy định về an toàn lao động, ban hành quy định huấn luyện về công tác an toàn - vệ sinh lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động bước 1 (cho người mới được tuyển dụng) và tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ hàng năm cho người lao động (có kế hoạch, lịch phân công, đề cương huấn luyện và kết quả huấn luyện được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh công nhận;

- Đã ban hành nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể và đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh; tổ chức khám định kỳ sức khỏe cho cán bộ, công nhân và người lao động của Công ty theo quy định; đã ban hành quy trình vận hành an toàn các thiết bị, thực hiện đầy đủ việc kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

- Thực hiện giám sát, quan trắc môi trường định kỳ đầy đủ theo ĐTM đã được phê duyệt; lập và nộp Báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường và Báo cáo quản lý chất thải nguy hại cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; hàng năm xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường được Tập đoàn Vinacomin duyệt; đã đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại; thực hiện tốt việc thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại.

2. Các tồn tại, vi phạm

a) Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2761/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008

- Từ năm 2009 đến năm 2012, Công ty TNHH MTV than Nam Mẫu liên tục khai thác vượt quá công suất quy định tại giấy phép. Riêng năm 2012, đã khai thác vượt quá công suất được phép khai thác quy định tại giấy phép khai thác nêu trên

với khối lượng là: 880.563 tấn than nguyên khai, tương ứng vượt 97,8% (theo số liệu tại Báo cáo khối lượng năm 2012 do Công ty lập và Biên bản kiểm tra, xác nhận khối lượng mỏ của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam);

- Năm 2012, triển khai thi công các công trình XDCB mỏ để chuẩn bị khai thác than ở vỉa 7, 8 và 9 thuộc khu vực phía Bắc công trình "khai thác phần lò giếng mỏ than Nam Mẫu" (khối lồi mức +125m đến mức +200m) nằm ngoài ranh giới được phép khai thác;

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ chưa đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản (một Giám đốc điều hành mỏ điều hành đồng thời 2 Giấy phép khai thác khoáng sản);

- Thực hiện chưa đầy đủ các nội dung tại Thông báo số 33/TB-ĐCKS ngày 11/01/2012 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;

- Chưa được cơ quan quản lý nhà nước về môi trường xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường;

- Chưa hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

b) Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2759/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008.

- Triển khai Dự án đầu tư khai thác chậm so với tiến độ ra của Dự án đầu tư khai thác về thời gian XDCB mỏ và thời điểm đưa mỏ vào khai thác (chậm 01 năm);

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ chưa đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản (một Giám đốc điều hành mỏ điều hành đồng thời 2 Giấy phép khai thác khoáng sản);

- Thực hiện chưa đầy đủ các nội dung tại Thông báo số 33/TB-ĐCKS ngày 11/01/2012 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;

- Chưa được cơ quan quản lý nhà nước về môi trường xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường;;

- Chưa hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

II. Yêu cầu khắc phục, hình thức xử lý

Yêu cầu Công ty:

1. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2761/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008

a) Khai thác đúng công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản; chỉ được tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp;

b) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản;

c) Nghiêm túc thực hiện yêu cầu, kiến nghị tại thông báo kết quả kiểm tra, kết luận thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d) Hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; báo cáo cơ quan có quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để đưa vào vận hành theo quy định;

đ) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

2. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2759/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008

a) Khai thác đúng công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản;

b) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản;

c) Nghiêm túc thực hiện yêu cầu, kiến nghị tại thông báo kết quả kiểm tra, kết luận thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d) Hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; báo cáo cơ quan có quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để đưa vào vận hành theo quy định;

đ) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty phải hoàn thành các nội dung công việc nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận;

- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để b/c);
- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền (để b/c);
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Sở TNMT tỉnh Quảng Ninh;
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV than Nam Mẫu - Vinacomin;
- Lưu VP, KSHĐKS, B (10).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thuấn